

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN  
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026, ĐỢT THI DÀNH CHO KHÓA TUYỂN SINH 2025  
TỪ NGÀY 15/06/2026 ĐẾN NGÀY 05/07/2026

Địa điểm: 131 Lương Nhữ Hộc, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng  
(Lịch thi sắp xếp theo đơn vị Khoa/Tổ)

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
1	Môn chung	3140030	31400302C1P 1	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C1	7 giờ 30	C504(LNH)	
2	Môn chung	3140030	31400302C1P 2	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C1	7 giờ 30	C502(LNH)	
3	Môn chung	3140030	31400302C1P 3	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C1	7 giờ 30	B103(LNH)	
4	Môn chung	3140030	31400302C1P 4	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
5	Môn chung	3140030	31400302C1P 5	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C1	7 giờ 30	A302(LNH)	
6	Môn chung	3140030	31400302C1P 6	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C1	7 giờ 30	D201(LNH)	
7	Môn chung	3140030	31400302C1P 7	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C1	7 giờ 30	D202(LNH)	
8	Môn chung	3140030	31400302C1P 8	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	
9	Môn chung	3140030	31400302C1P 9	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	
10	Môn chung	3140030	31400302C1P 10	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C1	7 giờ 30	D401(LNH)	
11	Môn chung	3140030	31400302C1P 11	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C1	7 giờ 30	D402(LNH)	
12	Môn chung	3140030	31400302C1P 12	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
13	Môn chung	3140030	31400302C1P 13	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
14	Môn chung	3140030	31400302C1P 14	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
15	Môn chung	3140030	31400302C1P 15	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C1	7 giờ 30	B501(LNH)	
16	Môn chung	3140030	31400302C1P 16	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C1	7 giờ 30	B502(LNH)	
17	Môn chung	3140030	31400302C1P 17	Tiếng Việt	35	15/06/2026	2C1	7 giờ 30	B503(LNH)	
18	Môn chung	3140030	31400302C2P 1	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C2	9 giờ 30	B103(LNH)	
19	Môn chung	3140030	31400302C2P 2	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	
20	Môn chung	3140030	31400302C2P 3	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C2	9 giờ 30	A302(LNH)	
21	Môn chung	3140030	31400302C2P 4	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C2	9 giờ 30	D301(LNH)	
22	Môn chung	3140030	31400302C2P 5	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	
23	Môn chung	3140030	31400302C2P 6	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C2	9 giờ 30	D401(LNH)	
24	Môn chung	3140030	31400302C2P 7	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C2	9 giờ 30	D402(LNH)	
25	Môn chung	3140030	31400302C2P 8	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C2	9 giờ 30	A501(LNH)	
26	Môn chung	3140030	31400302C2P 9	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C2	9 giờ 30	A502(LNH)	
27	Môn chung	3140030	31400302C2P 10	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C2	9 giờ 30	A503(LNH)	
28	Môn chung	3140030	31400302C2P 11	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C2	9 giờ 30	B501(LNH)	
29	Môn chung	3140030	31400302C2P 12	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C2	9 giờ 30	B502(LNH)	
30	Môn chung	3140030	31400302C2P 13	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C2	9 giờ 30	B503(LNH)	
31	Môn chung	3140030	31400302C2P 14	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C2	9 giờ 30	C502(LNH)	
32	Môn chung	3140030	31400302C2P 15	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C2	9 giờ 30	D202(LNH)	
33	Môn chung	3140030	31400302C2P 16	Tiếng Việt	30	15/06/2026	2C2	9 giờ 30	D201(LNH)	
34	Môn chung	3140030	31400302C2P 17	Tiếng Việt	31	15/06/2026	2C2	9 giờ 30	C504(LNH)	
35	Môn chung	3140020	31400202C1P 1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	16/06/2026	2C1	7 giờ 30	B201(LNH)	
36	Môn chung	3140020	31400202C1P 2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	16/06/2026	2C1	7 giờ 30	D201(LNH)	
37	Môn chung	3140020	31400202C1P 3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	16/06/2026	2C1	7 giờ 30	D202(LNH)	
38	Môn chung	3140020	31400202C1P 4	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	16/06/2026	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	
39	Môn chung	3140020	31400202C1P 5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	16/06/2026	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	
40	Môn chung	3140020	31400202C1P 6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	16/06/2026	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
41	Môn chung	3140020	31400202C1P 7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	28	16/06/2026	2C1	7 giờ 30	A302(LNH)	
42	Môn chung	3140070	31400702C1P 1	Cơ sở văn hóa Việt Nam CLC GHEP 314002025202501	1	16/06/2026	2C1	7 giờ 30	A302(LNH)	ghep phong
43	Môn chung	3140010	31400102C2P 1	Đẫn luận ngôn ngữ	30	16/06/2026	2C2	9 giờ 30	D201(LNH)	
44	Môn chung	3140010	31400102C2P 2	Đẫn luận ngôn ngữ	30	16/06/2026	2C2	9 giờ 30	D202(LNH)	
45	Môn chung	3140010	31400102C2P 3	Đẫn luận ngôn ngữ	30	16/06/2026	2C2	9 giờ 30	D301(LNH)	
46	Môn chung	3140010	31400102C2P 4	Đẫn luận ngôn ngữ	30	16/06/2026	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	
47	Môn chung	3140010	31400102C2P 5	Đẫn luận ngôn ngữ	30	16/06/2026	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	
48	Môn chung	3140010	31400102C2P 6	Đẫn luận ngôn ngữ	30	16/06/2026	2C2	9 giờ 30	A302(LNH)	
49	Môn chung	3140010	31400102C2P 7	Đẫn luận ngôn ngữ	30	16/06/2026	2C2	9 giờ 30	D401(LNH)	
50	Môn chung	3140010	31400102C2P 8	Đẫn luận ngôn ngữ	30	16/06/2026	2C2	9 giờ 30	D402(LNH)	
51	Môn chung	3140010	31400102C2P 9	Đẫn luận ngôn ngữ	30	16/06/2026	2C2	9 giờ 30	A501(LNH)	
52	Môn chung	3140010	31400102C2P 10	Đẫn luận ngôn ngữ	31	16/06/2026	2C2	9 giờ 30	B201(LNH)	
53	Môn chung	2130010	21300102C1P 1	Pháp luật đại cương	31	17/06/2026	2C1	7 giờ 30	A101(LNH)	
54	Môn chung	2130010	21300102C1P 2	Pháp luật đại cương	31	17/06/2026	2C1	7 giờ 30	B101(LNH)	



TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
118	Môn chung	2090180	20901802C2P 11	Triết học Mác - Lênin	30	18/06/2026	2C2	9 giờ 30	B501(LNH)	
119	Môn chung	2090180	20901802C2P 12	Triết học Mác - Lênin	30	18/06/2026	2C2	9 giờ 30	B502(LNH)	
120	Môn chung	2090180	20901802C2P 13	Triết học Mác - Lênin	30	18/06/2026	2C2	9 giờ 30	B503(LNH)	
121	Môn chung	2090180	20901802C2P 14	Triết học Mác - Lênin	30	18/06/2026	2C2	9 giờ 30	A501(LNH)	
122	Môn chung	2090180	20901802C2P 15	Triết học Mác - Lênin	30	18/06/2026	2C2	9 giờ 30	A502(LNH)	
123	Môn chung	2090180	20901802C2P 16	Triết học Mác - Lênin	30	18/06/2026	2C2	9 giờ 30	A503(LNH)	
124	Môn chung	2090180	20901802C2P 17	Triết học Mác - Lênin	30	18/06/2026	2C2	9 giờ 30	C502(LNH)	
125	Môn chung	2090180	20901802C2P 18	Triết học Mác - Lênin	30	18/06/2026	2C2	9 giờ 30	A302(LNH)	
126	Môn chung	2090180	20901802C2P 19	Triết học Mác - Lênin	36	18/06/2026	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	
127	Môn chung	3040020	30400202C3P 1	Tin học cơ sở CLC GHEP 304001025202512	5	19/06/2026	2C3	13 giờ 30	C401(LNH)	GHEP PHONG HC401
128	Môn chung	3040010	30400102C1P 1	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C1	7 giờ 30	A401(LNH)	
129	Môn chung	3040010	30400102C1P 2	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C1	7 giờ 30	A402(LNH)	
130	Môn chung	3040010	30400102C1P 3	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C1	7 giờ 30	A403(LNH)	
131	Môn chung	3040010	30400102C1P 4	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C1	7 giờ 30	B401(LNH)	
132	Môn chung	3040010	30400102C1P 5	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C1	7 giờ 30	B402(LNH)	
133	Môn chung	3040010	30400102C1P 6	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C1	7 giờ 30	B403(LNH)	
134	Môn chung	3040010	30400102C1P 7	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C1	7 giờ 30	C401(LNH)	
135	Môn chung	3040010	30400102C1P 8	Tin học cơ sở	30	19/06/2026	2C1	7 giờ 30	C404(LNH)	
136	Môn chung	3040010	30400102C2P 1	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C2	9 giờ 30	A401(LNH)	
137	Môn chung	3040010	30400102C2P 2	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C2	9 giờ 30	A402(LNH)	
138	Môn chung	3040010	30400102C2P 3	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C2	9 giờ 30	A403(LNH)	
139	Môn chung	3040010	30400102C2P 4	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C2	9 giờ 30	B401(LNH)	
140	Môn chung	3040010	30400102C2P 5	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C2	9 giờ 30	B402(LNH)	
141	Môn chung	3040010	30400102C2P 6	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C2	9 giờ 30	B403(LNH)	
142	Môn chung	3040010	30400102C2P 7	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C2	9 giờ 30	C401(LNH)	
143	Môn chung	3040010	30400102C2P 8	Tin học cơ sở	29	19/06/2026	2C2	9 giờ 30	C404(LNH)	
144	Môn chung	3040010	30400102C3P 1	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C3	13 giờ 30	A401(LNH)	
145	Môn chung	3040010	30400102C3P 2	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C3	13 giờ 30	A402(LNH)	
146	Môn chung	3040010	30400102C3P 3	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C3	13 giờ 30	A403(LNH)	
147	Môn chung	3040010	30400102C3P 4	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C3	13 giờ 30	B401(LNH)	
148	Môn chung	3040010	30400102C3P 5	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C3	13 giờ 30	C401(LNH)	HC401
149	Môn chung	3040010	30400102C3P 6	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C3	13 giờ 30	C404(LNH)	HC404
150	Môn chung	3040010	30400102C3P 7	Tin học cơ sở	4	19/06/2026	2C3	13 giờ 30	C404(LNH)	GHEP PHONG HC404
151	Môn chung	3040010	30400102C4P 1	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C4	15 giờ 30	A401(LNH)	
152	Môn chung	3040010	30400102C4P 2	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C4	15 giờ 30	A402(LNH)	
153	Môn chung	3040010	30400102C4P 3	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C4	15 giờ 30	A403(LNH)	
154	Môn chung	3040010	30400102C4P 4	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C4	15 giờ 30	B401(LNH)	
155	Môn chung	3040010	30400102C4P 5	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C4	15 giờ 30	C401(LNH)	
156	Môn chung	3040010	30400102C4P 6	Tin học cơ sở	27	19/06/2026	2C4	15 giờ 30	C404(LNH)	HC404
157	Môn chung	3040010	30400102C4P 7	Tin học cơ sở	5	19/06/2026	2C4	15 giờ 30	C404(LNH)	GHEP PHONG HC404
158	ANH	4113683	41136832C1P 1	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2	31	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	B201(LNH)	
159	ANH	4113683	41136832C1P 2	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2	31	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	D201(LNH)	
160	ANH	4113683	41136832C1P 3	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2	31	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	D202(LNH)	
161	ANH	4113683	41136832C1P 4	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2	31	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	
162	ANH	4113683	41136832C1P 5	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2	31	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	
163	ANH	4113683	41136832C1P 6	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2	31	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	D401(LNH)	
164	ANH	4113683	41136832C1P 7	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2	31	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	D402(LNH)	
165	ANH	4113683	41136832C1P 8	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2	31	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
166	ANH	4113683	41136832C1P 9	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2	31	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	A302(LNH)	
167	ANH	4113683	41136832C1P 10	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2	31	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
168	ANH	4113683	41136832C1P 11	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2	31	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
169	ANH	4113683	41136832C1P 12	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2	31	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
170	ANH	4113683	41136832C1P 13	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2	31	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	B501(LNH)	
171	ANH	4113683	41136832C1P 14	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2	31	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	B502(LNH)	
172	ANH	4113683	41136832C1P 15	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2	31	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	B503(LNH)	
173	ANH	4113683	41136832C1P 16	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2	31	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	C401(LNH)	
174	ANH	4113683	41136832C1P 17	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2	31	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	C404(LNH)	
175	ANH	4113683	41136832C1P 18	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2	31	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	B303(LNH)	
176	ANH	4113683	41136832C1P 19	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2	31	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	C503(LNH)	
177	ANH	4113683	41136832C1P 20	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2	31	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	C502(LNH)	
178	ANH	4113683	41136832C1P 21	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2	39	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	C501(LNH)	
179	ANH	4113763	41137632C1P 1	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản 2 CLC GHEP 411368325202505	1	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	C501(LNH)	ghép phòng
180	ANH	4111851	41118512C2P 1	Kỹ năng tiếng B1.3	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
181	ANH	4111851	41118512C2P 2	Kỹ năng tiếng B1.3	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	A302(LNH)	
182	ANH	4111851	41118512C2P 3	Kỹ năng tiếng B1.3	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	B201(LNH)	
183	ANH	4111851	41118512C2P 4	Kỹ năng tiếng B1.3	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	B303(LNH)	
184	ANH	4111851	41118512C2P 5	Kỹ năng tiếng B1.3	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	D202(LNH)	
185	ANH	4111851	41118512C2P 6	Kỹ năng tiếng B1.3	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	D201(LNH)	
186	ANH	4111851	41118512C2P 7	Kỹ năng tiếng B1.3	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	D301(LNH)	
187	ANH	4111851	41118512C2P 8	Kỹ năng tiếng B1.3	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	
188	ANH	4111851	41118512C2P 9	Kỹ năng tiếng B1.3	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	D401(LNH)	
189	ANH	4111851	41118512C2P 10	Kỹ năng tiếng B1.3	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	D402(LNH)	
190	ANH	4111851	41118512C2P 11	Kỹ năng tiếng B1.3	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	A501(LNH)	
191	ANH	4111851	41118512C2P 12	Kỹ năng tiếng B1.3	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	A502(LNH)	
192	ANH	4111851	41118512C2P 13	Kỹ năng tiếng B1.3	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	A503(LNH)	
193	ANH	4111851	41118512C2P 14	Kỹ năng tiếng B1.3	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	B501(LNH)	
194	ANH	4111851	41118512C2P 15	Kỹ năng tiếng B1.3	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	B502(LNH)	
195	ANH	4111851	41118512C2P 16	Kỹ năng tiếng B1.3	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	B503(LNH)	
196	ANH	4111851	41118512C2P 17	Kỹ năng tiếng B1.3	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	C503(LNH)	
197	ANH	4111851	41118512C2P 18	Kỹ năng tiếng B1.3	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	C401(LNH)	
198	ANH	4111851	41118512C2P 19	Kỹ năng tiếng B1.3	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	C404(LNH)	
199	ANH	4111851	41118512C2P 20	Kỹ năng tiếng B1.3	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	C402(LNH)	
200	ANH	4111851	41118512C2P 21	Kỹ năng tiếng B1.3	30	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	B302(LNH)	
201	ANH	4115180	41151802C2P 1	Kỹ năng tiếng B1.3 -TT	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	C502(LNH)	
202	ANH	4115180	41151802C2P 2	Kỹ năng tiếng B1.3 -TT	31	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	C501(LNH)	
203	ANH	4115180	41151802C2P 3	Kỹ năng tiếng B1.3 -TT	13	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	C501(LNH)	ghep phong
204	ANH	4112363	41123632C2P 1		0	23/06/2026	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	B1.3 CLC GHEP PHONG
205	ANH	4112772	41127722C1P 1	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh	32	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	A102(LNH)	
206	ANH	4112772	41127722C1P 2	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh	32	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
207	ANH	4112772	41127722C1P 3	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh	32	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	A302(LNH)	
208	ANH	4112772	41127722C1P 4	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh	32	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
209	ANH	4112772	41127722C1P 5	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh	32	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
210	ANH	4112772	41127722C1P 6	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh	32	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
211	ANH	4112772	41127722C1P 7	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh	32	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	B102(LNH)	
212	ANH	4112772	41127722C1P 8	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh	32	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	B103(LNH)	
213	ANH	4112772	41127722C1P 9	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh	32	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	B201(LNH)	
214	ANH	4112772	41127722C1P 10	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh	32	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	B303(LNH)	
215	ANH	4112772	41127722C1P 11	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh	32	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	B501(LNH)	
216	ANH	4112772	41127722C1P 12	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh	32	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	B502(LNH)	
217	ANH	4112772	41127722C1P 13	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh	32	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	B503(LNH)	
218	ANH	4112772	41127722C1P 14	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh	32	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	C502(LNH)	
219	ANH	4112772	41127722C1P 15	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh	32	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	C503(LNH)	
220	ANH	4112772	41127722C1P 16	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh	32	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	D201(LNH)	
221	ANH	4112772	41127722C1P 17	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh	32	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	D202(LNH)	
222	ANH	4112772	41127722C1P 18	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh	32	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	
223	ANH	4112772	41127722C1P 19	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh	32	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	
224	ANH	4112772	41127722C1P 20	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh	32	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	D401(LNH)	
225	ANH	4112772	41127722C1P 21	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh	24	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	D402(LNH)	
226	ANH	4113313	41133132C1P 1	Đẫn nhập Ngữ âm - Âm vị học tiếng Anh CLC GHEP411277225202508	2	25/06/2026	2C1	7 giờ 30	D402(LNH)	ghep phong
227	ANH	4111861	41118612C2P 1	Kỹ năng tiếng B1.4	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	A102(LNH)	
228	ANH	4111861	41118612C2P 2	Kỹ năng tiếng B1.4	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	
229	ANH	4111861	41118612C2P 3	Kỹ năng tiếng B1.4	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	A302(LNH)	
230	ANH	4111861	41118612C2P 4	Kỹ năng tiếng B1.4	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	A501(LNH)	
231	ANH	4111861	41118612C2P 5	Kỹ năng tiếng B1.4	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	A502(LNH)	
232	ANH	4111861	41118612C2P 6	Kỹ năng tiếng B1.4	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	A503(LNH)	
233	ANH	4111861	41118612C2P 7	Kỹ năng tiếng B1.4	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	B102(LNH)	
234	ANH	4111861	41118612C2P 8	Kỹ năng tiếng B1.4	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	B103(LNH)	
235	ANH	4111861	41118612C2P 9	Kỹ năng tiếng B1.4	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	B201(LNH)	
236	ANH	4111861	41118612C2P 10	Kỹ năng tiếng B1.4	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	B303(LNH)	
237	ANH	4111861	41118612C2P 11	Kỹ năng tiếng B1.4	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	B501(LNH)	
238	ANH	4111861	41118612C2P 12	Kỹ năng tiếng B1.4	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	B502(LNH)	
239	ANH	4111861	41118612C2P 13	Kỹ năng tiếng B1.4	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	B503(LNH)	
240	ANH	4111861	41118612C2P 14	Kỹ năng tiếng B1.4	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	D201(LNH)	
241	ANH	4111861	41118612C2P 15	Kỹ năng tiếng B1.4	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	D202(LNH)	
242	ANH	4111861	41118612C2P 16	Kỹ năng tiếng B1.4	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	D301(LNH)	
243	ANH	4111861	41118612C2P 17	Kỹ năng tiếng B1.4	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
244	ANH	4111861	41118612C2P 18	Kỹ năng tiếng B1.4	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	D401(LNH)	
245	ANH	4111861	41118612C2P 19	Kỹ năng tiếng B1.4	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	D402(LNH)	
246	ANH	4111861	41118612C2P 20	Kỹ năng tiếng B1.4	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	C502(LNH)	
247	ANH	4111861	41118612C2P 21	Kỹ năng tiếng B1.4	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	C503(LNH)	
248	ANH	4115190	41151902C2P 1	Kỹ năng tiếng B1.4 -TT	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	C404(LNH)	
249	ANH	4115190	41151902C2P 2	Kỹ năng tiếng B1.4 -TT	31	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	C402(LNH)	
250	ANH	4115190	41151902C2P 3	Kỹ năng tiếng B1.4 -TT	17	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	D101(LNH)	
251	ANH	4112373	41123732C2P 1	Kỹ năng tiếng B1.4 CLC GHEP 411186125202502	1	25/06/2026	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	ghép phòng
252	ANH	4115230	41152302C1P 1	Lý thuyết truyền thông -TT	31	27/06/2026	2C1	7 giờ 30	B101(LNH)	
253	ANH	4115230	41152302C1P 2	Lý thuyết truyền thông -TT	31	27/06/2026	2C1	7 giờ 30	B102(LNH)	
254	ANH	4115230	41152302C1P 3	Lý thuyết truyền thông -TT	13	27/06/2026	2C1	7 giờ 30	B103(LNH)	
255	ANH	4115240	41152402C2P 1	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao -TT	27	27/06/2026	2C2	9 giờ 30	B101(LNH)	
256	ANH	4115240	41152402C2P 2	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao -TT	27	27/06/2026	2C2	9 giờ 30	B102(LNH)	
257	ANH	4115240	41152402C2P 3	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao -TT	26	27/06/2026	2C2	9 giờ 30	B103(LNH)	
258	Anh CN	4122442	41224422C1P 1	Cú pháp học-DL	27	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
259	Anh CN	4122442	41224422C1P 2	Cú pháp học-DL	27	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	A302(LNH)	
260	Anh CN	4122442	41224422C1P 3	Cú pháp học-DL	27	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	
261	Anh CN	4122442	41224422C1P 4	Cú pháp học-DL	27	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
262	Anh CN	4122442	41224422C1P 5	Cú pháp học-DL	27	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
263	Anh CN	4122442	41224422C1P 6	Cú pháp học-DL	27	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
264	Anh CN	4122442	41224422C1P 1	Cú pháp học-TM	27	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	
265	Anh CN	4122442	41224422C1P 2	Cú pháp học-TM	27	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	B303(LNH)	
266	Anh CN	4122442	41224422C1P 3	Cú pháp học-TM	27	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	B501(LNH)	
267	Anh CN	4122442	41224422C1P 4	Cú pháp học-TM	27	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	B502(LNH)	
268	Anh CN	4122442	41224422C1P 5	Cú pháp học-TM	27	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	B503(LNH)	
269	Anh CN	4122442	41224422C1P 6	Cú pháp học-TM	25	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	C503(LNH)	
270	Anh CN	4122442	41224422C1P 1	Cú pháp học-TMĐT	31	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	C502(LNH)	
271	Anh CN	4122442	41224422C1P 2	Cú pháp học-TMĐT	31	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	C504(LNH)	
272	Anh CN	4122442	41224422C1P 3	Cú pháp học-TMĐT	15	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	C504(LNH)	ghép phòng
273	Anh CN	4122783	41227832C1P 1	Cú pháp học TM CLC GHEP 412244225202508	3	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	C503(LNH)	ghép phòng
274	Anh CN	4123180	41231802C1P 1	Cú pháp học DLCLC GHEP412318025202501	1	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	A503(LNH)	ghép phòng
275	Anh CN	4122292	41222922C2P 1	Đã nhập Ngữ âm - Âm vị học-DL	26	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	A501(LNH)	
276	Anh CN	4122292	41222922C2P 2	Đã nhập Ngữ âm - Âm vị học-DL	26	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	A502(LNH)	
277	Anh CN	4122292	41222922C2P 3	Đã nhập Ngữ âm - Âm vị học-DL	26	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	A503(LNH)	
278	Anh CN	4122292	41222922C2P 4	Đã nhập Ngữ âm - Âm vị học-DL	26	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	B501(LNH)	
279	Anh CN	4122292	41222922C2P 5	Đã nhập Ngữ âm - Âm vị học-DL	26	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	B502(LNH)	
280	Anh CN	4122292	41222922C2P 6	Đã nhập Ngữ âm - Âm vị học-DL	29	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	B503(LNH)	
281	Anh CN	4122292	41222922C2P 1	Đã nhập Ngữ âm - Âm vị học-TM	27	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	D301(LNH)	
282	Anh CN	4122292	41222922C2P 2	Đã nhập Ngữ âm - Âm vị học-TM	27	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	
283	Anh CN	4122292	41222922C2P 3	Đã nhập Ngữ âm - Âm vị học-TM	27	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	D401(LNH)	
284	Anh CN	4122292	41222922C2P 4	Đã nhập Ngữ âm - Âm vị học-TM	27	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	D402(LNH)	
285	Anh CN	4122292	41222922C2P 5	Đã nhập Ngữ âm - Âm vị học-TM	27	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	A302(LNH)	
286	Anh CN	4122292	41222922C2P 6	Đã nhập Ngữ âm - Âm vị học-TM	29	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	
287	Anh CN	4122292	41222922C2P 1	Đã nhập Ngữ âm - Âm vị học-TMĐT	32	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	C502(LNH)	
288	Anh CN	4122292	41222922C2P 2	Đã nhập Ngữ âm - Âm vị học-TMĐT	32	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	C504(LNH)	
289	Anh CN	4122292	41222922C2P 3	Đã nhập Ngữ âm - Âm vị học-TMĐT	12	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	C504(LNH)	ghép phòng lớn
290	Anh CN	4122653	41226532C2P 1	Đã nhập Ngữ âm - Âm vị học CLC TM GHEP 41222922520250602507 PHÒNG E101LD 11	6	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	A302(LNH)	ghép phòng
291	Anh CN	4122883	41228832C1P 1	Kỹ năng tiếng B1.3 - TM	32	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
292	Anh CN	4122883	41228832C1P 2	Kỹ năng tiếng B1.3 - TM	32	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	A302(LNH)	
293	Anh CN	4122883	41228832C1P 3	Kỹ năng tiếng B1.3 - TM	32	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	
294	Anh CN	4122883	41228832C1P 4	Kỹ năng tiếng B1.3 - TM	32	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	
295	Anh CN	4122883	41228832C1P 5	Kỹ năng tiếng B1.3 - TM	33	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	D401(LNH)	
296	Anh CN	4122883	41228832C1P 1	Kỹ năng tiếng B1.3 - TMĐT	31	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	D402(LNH)	
297	Anh CN	4122883	41228832C1P 2	Kỹ năng tiếng B1.3 - TMĐT	31	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
298	Anh CN	4122883	41228832C1P 3	Kỹ năng tiếng B1.3 - TMĐT	14	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	B302(LNH)	
299	Anh CN	4122903	41229032C1P 1	Kỹ năng tiếng B1.3 CLC	0	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	ko có sv B1.3 TM CLC
300	Anh CN	4123013	41230132C1P 1	Kỹ năng tiếng B1.3 - DL	31	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
301	Anh CN	4123013	41230132C1P 2	Kỹ năng tiếng B1.3 - DL	31	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
302	Anh CN	4123013	41230132C1P 3	Kỹ năng tiếng B1.3 - DL	31	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	B501(LNH)	
303	Anh CN	4123013	41230132C1P 4	Kỹ năng tiếng B1.3 - DL	31	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	B502(LNH)	
304	Anh CN	4123013	41230132C1P 5	Kỹ năng tiếng B1.3 - DL	31	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	B503(LNH)	
305	Anh CN	4121702	41217022C2P 1	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Anh)	29	24/06/2026	2C2	9 giờ 30	A301(LNH)	
306	Anh CN	4121702	41217022C2P 2	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Anh)	29	24/06/2026	2C2	9 giờ 30	A302(LNH)	

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
307	Anh CN	4121702	41217022C2P 3	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Anh)	29	24/06/2026	2C2	9 giờ 30	D301(LNH)	
308	Anh CN	4121702	41217022C2P 4	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Anh)	29	24/06/2026	2C2	9 giờ 30	D302(LNH)	
309	Anh CN	4121702	41217022C2P 5	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Anh)	29	24/06/2026	2C2	9 giờ 30	D401(LNH)	
310	Anh CN	4121702	41217022C2P 6	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Anh)	29	24/06/2026	2C2	9 giờ 30	D402(LNH)	
311	Anh CN	4121702	41217022C2P 7	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Anh)	29	24/06/2026	2C2	9 giờ 30	A501(LNH)	
312	Anh CN	4121702	41217022C2P 8	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Anh)	29	24/06/2026	2C2	9 giờ 30	A502(LNH)	
313	Anh CN	4121702	41217022C2P 9	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Anh)	29	24/06/2026	2C2	9 giờ 30	A503(LNH)	
314	Anh CN	4121702	41217022C2P 10	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Anh)	29	24/06/2026	2C2	9 giờ 30	C502(LNH)	
315	Anh CN	4121702	41217022C2P 11	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Anh)	29	24/06/2026	2C2	9 giờ 30	B502(LNH)	
316	Anh CN	4121702	41217022C2P 12	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Anh)	29	24/06/2026	2C2	9 giờ 30	B503(LNH)	
317	Anh CN	4121702	41217022C2P 13	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Anh)	34	24/06/2026	2C2	9 giờ 30	B501(LNH)	
318	Anh CN	4122892	41228921C1P 1	Kỹ năng tiếng B1.4-TM	32	26/06/2026	1C1	7 giờ 30	B501(LNH)	nói
319	Anh CN	4122892	41228921C1P 2	Kỹ năng tiếng B1.4-TM	32	26/06/2026	1C1	7 giờ 30	B502(LNH)	nói
320	Anh CN	4122892	41228921C1P 3	Kỹ năng tiếng B1.4-TM	32	26/06/2026	1C1	7 giờ 30	B503(LNH)	nói
321	Anh CN	4122892	41228921C1P 4	Kỹ năng tiếng B1.4-TM	32	26/06/2026	1C1	7 giờ 30	C502(LNH)	nói
322	Anh CN	4122892	41228921C1P 5	Kỹ năng tiếng B1.4-TM	32	26/06/2026	1C1	7 giờ 30	A501(LNH)	nói
323	Anh CN	4122892	41228921C1P 1	Kỹ năng tiếng B1.4-TMĐT	38	26/06/2026	1C1	7 giờ 30	A502(LNH)	nói
324	Anh CN	4122892	41228921C1P 2	Kỹ năng tiếng B1.4-TMĐT	38	26/06/2026	1C1	7 giờ 30	A503(LNH)	nói
325	Anh CN	4122893	41228931C1P 1	Kỹ năng tiếng B1.4 TMCLC GHEP412289225202506	1	26/06/2026	1C1	7 giờ 30	C502(LNH)	ghép phòng TM
326	Anh CN	4122892	41228921C2P 1	Kỹ năng tiếng B1.4-DL	39	26/06/2026	1C2	13 giờ 30	D201(LNH)	nói
327	Anh CN	4122892	41228921C2P 2	Kỹ năng tiếng B1.4-DL	39	26/06/2026	1C2	13 giờ 30	D202(LNH)	nói
328	Anh CN	4122892	41228921C2P 3	Kỹ năng tiếng B1.4-DL	39	26/06/2026	1C2	13 giờ 30	D301(LNH)	nói
329	Anh CN	4122892	41228921C2P 4	Kỹ năng tiếng B1.4-DL	38	26/06/2026	1C2	13 giờ 30	D302(LNH)	nói
330	Anh CN	4122892	41228922C1P 1	Kỹ năng tiếng B1.4-DL	31	26/06/2026	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	viết
331	Anh CN	4122892	41228922C1P 2	Kỹ năng tiếng B1.4-DL	31	26/06/2026	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	viết
332	Anh CN	4122892	41228922C1P 3	Kỹ năng tiếng B1.4-DL	31	26/06/2026	2C1	7 giờ 30	D401(LNH)	viết
333	Anh CN	4122892	41228922C1P 4	Kỹ năng tiếng B1.4-DL	31	26/06/2026	2C1	7 giờ 30	D402(LNH)	viết
334	Anh CN	4122892	41228922C1P 5	Kỹ năng tiếng B1.4-DL	31	26/06/2026	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	viết
335	Anh CN	4122892	41228922C3P 1	Kỹ năng tiếng B1.4-TM	32	26/06/2026	2C3	13 giờ 30	A301(LNH)	viết
336	Anh CN	4122892	41228922C3P 2	Kỹ năng tiếng B1.4-TM	32	26/06/2026	2C3	13 giờ 30	A302(LNH)	viết
337	Anh CN	4122892	41228922C3P 3	Kỹ năng tiếng B1.4-TM	32	26/06/2026	2C3	13 giờ 30	D401(LNH)	viết
338	Anh CN	4122892	41228922C3P 4	Kỹ năng tiếng B1.4-TM	32	26/06/2026	2C3	13 giờ 30	D402(LNH)	viết
339	Anh CN	4122892	41228922C3P 5	Kỹ năng tiếng B1.4-TM	32	26/06/2026	2C3	13 giờ 30	C201(LNH)	viết
340	Anh CN	4122892	41228922C3P 1	Kỹ năng tiếng B1.4-TMĐT	25	26/06/2026	2C3	13 giờ 30	B302(LNH)	viết
341	Anh CN	4122892	41228922C3P 2	Kỹ năng tiếng B1.4-TMĐT	25	26/06/2026	2C3	13 giờ 30	B303(LNH)	viết
342	Anh CN	4122892	41228922C3P 3	Kỹ năng tiếng B1.4-TMĐT	26	26/06/2026	2C3	13 giờ 30	B201(LNH)	viết
343	Anh CN	4122893	41228932C3P 1	Kỹ năng tiếng B1.4 TMCLC GHEP412289225202506	1	26/06/2026	2C3	13 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng TM
344	Nga	4141653	41416532C3P 1	Độc - Viết 2-DL	22	22/06/2026	2C3	13 giờ 30	D301(LNH)	
345	Nga	4141653	41416532C3P 2	Độc - Viết 2-DL	22	22/06/2026	2C3	13 giờ 30	D302(LNH)	
346	Nga	4141653	41416532C3P 3	Độc - Viết 2-DL	23	22/06/2026	2C3	13 giờ 30	B302(LNH)	
347	Nga	4141932	41419322C4P 1	Ngữ pháp thực hành 1-DL	23	22/06/2026	2C4	15 giờ 30	D301(LNH)	
348	Nga	4141932	41419322C4P 2	Ngữ pháp thực hành 1-DL	23	22/06/2026	2C4	15 giờ 30	D302(LNH)	
349	Nga	4141932	41419322C4P 3	Ngữ pháp thực hành 1-DL	22	22/06/2026	2C4	15 giờ 30	B302(LNH)	
350	Nga	4141643	41416431C2P 1	Nghe - Nói 2-DL	22	24/06/2026	1C2	13 giờ 30	A503(LNH)	
351	Nga	4141643	41416431C2P 2	Nghe - Nói 2-DL	22	24/06/2026	1C2	13 giờ 30	C502(LNH)	
352	Nga	4141643	41416431C2P 3	Nghe - Nói 2-DL	23	24/06/2026	1C2	13 giờ 30	C503(LNH)	
353	NN&VH Hàn quốc	4214750	42147502C3P 1	Viết 2	26	23/06/2026	2C3	13 giờ 30	B101(LNH)	
354	NN&VH Hàn quốc	4214750	42147502C3P 2	Viết 2	26	23/06/2026	2C3	13 giờ 30	B102(LNH)	
355	NN&VH Hàn quốc	4214750	42147502C3P 3	Viết 2	26	23/06/2026	2C3	13 giờ 30	B103(LNH)	
356	NN&VH Hàn quốc	4214750	42147502C3P 4	Viết 2	26	23/06/2026	2C3	13 giờ 30	A102(LNH)	
357	NN&VH Hàn quốc	4214750	42147502C3P 5	Viết 2	28	23/06/2026	2C3	13 giờ 30	B201(LNH)	
358	NN&VH Hàn quốc	4211623	42116232C4P 1	Nghe 2	26	23/06/2026	2C4	15 giờ 30	B201(LNH)	
359	NN&VH Hàn quốc	4211623	42116232C4P 2	Nghe 2	26	23/06/2026	2C4	15 giờ 30	B101(LNH)	
360	NN&VH Hàn quốc	4211623	42116232C4P 3	Nghe 2	26	23/06/2026	2C4	15 giờ 30	B102(LNH)	
361	NN&VH Hàn quốc	4211623	42116232C4P 4	Nghe 2	26	23/06/2026	2C4	15 giờ 30	B103(LNH)	
362	NN&VH Hàn quốc	4211623	42116232C4P 5	Nghe 2	25	23/06/2026	2C4	15 giờ 30	A102(LNH)	
363	NN&VH Hàn quốc	4211643	42116432C3P 1	Độc 2	25	25/06/2026	2C3	13 giờ 30	A301(LNH)	
364	NN&VH Hàn quốc	4211643	42116432C3P 2	Độc 2	25	25/06/2026	2C3	13 giờ 30	A302(LNH)	
365	NN&VH Hàn quốc	4211643	42116432C3P 3	Độc 2	25	25/06/2026	2C3	13 giờ 30	D301(LNH)	
366	NN&VH Hàn quốc	4211643	42116432C3P 4	Độc 2	25	25/06/2026	2C3	13 giờ 30	D302(LNH)	
367	NN&VH Hàn quốc	4211643	42116432C3P 5	Độc 2	23	25/06/2026	2C3	13 giờ 30	B302(LNH)	
368	NN&VH Hàn quốc	4214960	42149602C3P 1	Văn hóa Hàn Quốc-HQH	22	25/06/2026	2C3	13 giờ 30	D201(LNH)	
369	NN&VH Hàn quốc	4214960	42149602C3P 2	Văn hóa Hàn Quốc-HQH	21	25/06/2026	2C3	13 giờ 30	D202(LNH)	

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
370	NN&VH Hàn quốc	4214860	42148602C4P 1	Thống kê xã hội học-HQH	21	25/06/2026	2C4	15 giờ 30	D201(LNH)	
371	NN&VH Hàn quốc	4214860	42148602C4P 2	Thống kê xã hội học-HQH	21	25/06/2026	2C4	15 giờ 30	D202(LNH)	
372	NN&VH Hàn quốc	4215040	42150402C1P 1	Tiếng Hàn A2.1 (Từ vựng - ngữ pháp)-HQH	21	27/06/2026	2C1	7 giờ 30	D201(LNH)	
373	NN&VH Hàn quốc	4215040	42150402C1P 2	Tiếng Hàn A2.1 (Từ vựng - ngữ pháp)-HQH	21	27/06/2026	2C1	7 giờ 30	D202(LNH)	
374	NN&VH Hàn quốc	4215050	42150502C2P 1	Tiếng Hàn A2.2 (Nghe - Đọc)-HQH	21	27/06/2026	2C2	9 giờ 30	D201(LNH)	
375	NN&VH Hàn quốc	4215050	42150502C2P 2	Tiếng Hàn A2.2 (Nghe - Đọc)-HQH	21	27/06/2026	2C2	9 giờ 30	D202(LNH)	
376	NN&VH Hàn quốc	4210922	42109222C2P 1	Ngoại ngữ II.1 (Hàn Quốc)	27	29/06/2026	2C2	9 giờ 30	A501(LNH)	
377	NN&VH Hàn quốc	4210922	42109222C2P 2	Ngoại ngữ II.1 (Hàn Quốc)	27	29/06/2026	2C2	9 giờ 30	A502(LNH)	
378	NN&VH Hàn quốc	4210922	42109222C2P 3	Ngoại ngữ II.1 (Hàn Quốc)	27	29/06/2026	2C2	9 giờ 30	A503(LNH)	
379	NN&VH Hàn quốc	4210922	42109222C2P 4	Ngoại ngữ II.1 (Hàn Quốc)	27	29/06/2026	2C2	9 giờ 30	B501(LNH)	
380	NN&VH Hàn quốc	4210922	42109222C2P 5	Ngoại ngữ II.1 (Hàn Quốc)	27	29/06/2026	2C2	9 giờ 30	B502(LNH)	
381	NN&VH Hàn quốc	4210922	42109222C2P 6	Ngoại ngữ II.1 (Hàn Quốc)	28	29/06/2026	2C2	9 giờ 30	B503(LNH)	
382	NN&VH Hàn quốc	4211882	42118822C2P 1	Ngoại ngữ II.1 (Hàn Quốc)CLC GHEP 421092225202505	3	29/06/2026	2C2	9 giờ 30	B501(LNH)	ghép phòng
383	NN&VH Hàn quốc	4215060	42150601C1P 1	Tiếng Hàn A2.3 (Nói - Viết)-HQH	21	30/06/2026	1C1	7 giờ 30	D201(LNH)	đk phòng 1C2
384	NN&VH Hàn quốc	4215060	42150601C1P 2	Tiếng Hàn A2.3 (Nói - Viết)-HQH	21	30/06/2026	1C1	7 giờ 30	D202(LNH)	đk phòng 1C2
385	NN&VH Hàn quốc	4211633	42116331C1P 1	Nói 2	24	30/06/2026	1C1	7 giờ 30	D301(LNH)	2C1
386	NN&VH Hàn quốc	4211633	42116331C1P 2	Nói 2	24	30/06/2026	1C1	7 giờ 30	D302(LNH)	2C2
387	NN&VH Hàn quốc	4211633	42116331C1P 3	Nói 2	24	30/06/2026	1C1	7 giờ 30	D302(LNH)	2C3
388	NN&VH Hàn quốc	4211633	42116331C1P 4	Nói 2	23	30/06/2026	1C1	7 giờ 30	D301(LNH)	2C4
389	NN&VH Hàn quốc	4211633	42116331C1P 1	Nói 2-TT	30	30/06/2026	1C1	7 giờ 30	B201(LNH)	đk phòng 1C2
390	NN&VH Nhật bản	4170483	41704832C1P 1	Độc 2	27	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	A401(LNH)	exams
391	NN&VH Nhật bản	4170483	41704832C1P 2	Độc 2	27	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	A402(LNH)	exams
392	NN&VH Nhật bản	4170483	41704832C1P 3	Độc 2	27	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	A403(LNH)	exams
393	NN&VH Nhật bản	4170483	41704832C1P 4	Độc 2	27	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	B401(LNH)	exams
394	NN&VH Nhật bản	4170483	41704832C1P 5	Độc 2	27	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	B402(LNH)	exams
395	NN&VH Nhật bản	4170483	41704832C1P 6	Độc 2	14	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	C402(LNH)	exams
396	NN&VH Nhật bản	4173650	41736502C1P 1	Tiếng Nhật 2C CLC GHEP 417048325202501	1	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	C402(LNH)	ghép phòng Độc 2 exams
397	NN&VH Nhật bản	4174920	41749202C1P 1	Độc 2-NBH	30	22/06/2026	2C1	7 giờ 30	C401(LNH)	exams phòng lớn
398	NN&VH Nhật bản	4170053	41700532C2P 1	Nghe 2 -TM	27	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	A401(LNH)	exams
399	NN&VH Nhật bản	4170053	41700532C2P 2	Nghe 2 -TM	27	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	A402(LNH)	exams
400	NN&VH Nhật bản	4170053	41700532C2P 3	Nghe 2 -TM	27	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	A403(LNH)	exams
401	NN&VH Nhật bản	4170053	41700532C2P 4	Nghe 2 -TM	27	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	B401(LNH)	exams
402	NN&VH Nhật bản	4170053	41700532C2P 5	Nghe 2 -TM	26	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	B402(LNH)	exams
403	NN&VH Nhật bản	4174900	41749002C2P 1	Nghe 2-NBH	30	22/06/2026	2C2	9 giờ 30	C401(LNH)	exams phòng lớn
404	NN&VH Nhật bản	4170083	41700832C1P 1	Viết 2	27	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	A401(LNH)	exams
405	NN&VH Nhật bản	4170083	41700832C1P 2	Viết 2	27	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	A402(LNH)	exams
406	NN&VH Nhật bản	4170083	41700832C1P 3	Viết 2	27	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	A403(LNH)	exams
407	NN&VH Nhật bản	4170083	41700832C1P 4	Viết 2	27	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	B401(LNH)	exams
408	NN&VH Nhật bản	4170083	41700832C1P 5	Viết 2	27	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	B402(LNH)	exams
409	NN&VH Nhật bản	4170083	41700832C1P 6	Viết 2	16	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	C402(LNH)	exams
410	NN&VH Nhật bản	4173660	41736602C1P 1	Tiếng Nhật 2D CLC GHEP 417008325202501	1	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	C402(LNH)	ghép phòng Viết 2 exams
411	NN&VH Nhật bản	4174930	41749302C1P 1	Viết 2-NBH	30	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	C404(LNH)	exams phòng lớn
412	NN&VH Nhật bản	4170063	41700631C1P 1	Nói 2	32	26/06/2026	1C1	7 giờ 30	B102(LNH)	1C1
413	NN&VH Nhật bản	4170063	41700631C1P 2	Nói 2	31	26/06/2026	1C1	7 giờ 30	B102(LNH)	1C2 ĐK PHÒNG B102
414	NN&VH Nhật bản	4170063	41700631C1P 1	Nói 2 -TM	32	26/06/2026	1C1	7 giờ 30	B103(LNH)	1C1
415	NN&VH Nhật bản	4170063	41700631C1P 2	Nói 2 -TM	31	26/06/2026	1C1	7 giờ 30	B103(LNH)	1C2 ĐK PHÒNG B103
416	NN&VH Nhật bản	4173640	41736401C1P 1	Tiếng Nhật 2B CLC GHEP417006325202502 1	1	26/06/2026	1C1	7 giờ 30	B102(LNH)	ghép phòng Nói 2
417	NN&VH Nhật bản	4174910	41749101C1P 1	Nói 2-NBH	30	30/06/2026	1C1	7 giờ 30	A101(LNH)	đk phòng chiếu A101
418	NN&VH Nhật bản	4170462	41704622C2P 1	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Nhật)	23	29/06/2026	2C2	9 giờ 30	D201(LNH)	
419	NN&VH Nhật bản	4170462	41704622C2P 2	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Nhật)	23	29/06/2026	2C2	9 giờ 30	D202(LNH)	
420	NN&VH Nhật bản	4170462	41704622C2P 3	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Nhật)	23	29/06/2026	2C2	9 giờ 30	B201(LNH)	
421	Pháp	4131372	41313722C3P 1	Tiếng Pháp 2A	26	23/06/2026	2C3	13 giờ 30	D201(LNH)	
422	Pháp	4131372	41313722C3P 2	Tiếng Pháp 2A	26	23/06/2026	2C3	13 giờ 30	D202(LNH)	
423	Pháp	4131372	41313722C3P 3	Tiếng Pháp 2A	27	23/06/2026	2C3	13 giờ 30	D301(LNH)	
424	Pháp	4131382	41313822C4P 1	Tiếng Pháp 2B	27	23/06/2026	2C4	15 giờ 30	D201(LNH)	
425	Pháp	4131382	41313822C4P 2	Tiếng Pháp 2B	27	23/06/2026	2C4	15 giờ 30	D202(LNH)	
426	Pháp	4131382	41313822C4P 3	Tiếng Pháp 2B	27	23/06/2026	2C4	15 giờ 30	D301(LNH)	
427	Pháp	4131782	41317821C1P 1	Ngôn ngữ học tiếng Pháp 1 GHEP (413004225202501)	4	25/06/2026	1C1	7 giờ 30	B101(LNH)	ghép Luyện âm 4130042
428	Pháp	4130042	41300421C1P 1	Luyện âm	27	25/06/2026	1C1	7 giờ 30	A303(LNH)	
429	Pháp	4130042	41300421C1P 2	Luyện âm	27	25/06/2026	1C1	7 giờ 30	B302(LNH)	
430	Pháp	4130042	41300421C1P 3	Luyện âm	26	25/06/2026	1C1	7 giờ 30	B101(LNH)	
431	Pháp	4131392	41313921C1P 1	Tiếng Pháp 2C	39	27/06/2026	1C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
432	Pháp	4131392	41313921C1P 2	Tiếng Pháp 2C	39	27/06/2026	1C1	7 giờ 30	A302(LNH)	

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
433	Pháp	4131032	41310322C2P 1	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Pháp)	29	29/06/2026	2C2	9 giờ 30	C502(LNH)	
434	QTH	4168300	41683001C1P 1	Anh văn B1.4-QTH	32	02/07/2026	1C1	7 giờ 30	C501(LNH)	
435	QTH	4168300	41683001C1P 2	Anh văn B1.4-QTH	32	02/07/2026	1C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
436	QTH	4168300	41683001C1P 3	Anh văn B1.4-QTH	32	02/07/2026	1C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
437	QTH	4168300	41683001C1P 4	Anh văn B1.4-QTH	33	02/07/2026	1C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
438	QTH	4168300	41683001C1P 1	Anh văn B1.4-ĐPH	28	02/07/2026	1C1	7 giờ 30	B501(LNH)	
439	QTH	4168300	41683001C1P 2	Anh văn B1.4-ĐPH	28	02/07/2026	1C1	7 giờ 30	B502(LNH)	
440	QTH	4168300	41683001C1P 3	Anh văn B1.4-ĐPH	28	02/07/2026	1C1	7 giờ 30	B503(LNH)	
441	QTH	4168320	41683202C1P 1	Tiếng Anh chuyên ngành QHQT	26	24/06/2026	2C1	7 giờ 30	B303(LNH)	
442	QTH	4168080	41680802C1P 1	Tâm lý học xã hội-QHQT	26	26/06/2026	2C1	7 giờ 30	B303(LNH)	
443	QTH	4163253	41632532C2P 1	Nhập môn quan hệ quốc tế-QHQT	26	26/06/2026	2C2	9 giờ 30	C402(LNH)	Exams
444	QTH	4163103	41631032C3P 1	Văn bản hành chính-QHQT	30	26/06/2026	2C3	13 giờ 30	A501(LNH)	
445	QTH	4163103	41631032C3P 2	Văn bản hành chính-QHQT	30	26/06/2026	2C3	13 giờ 30	A502(LNH)	
446	QTH	4163103	41631032C3P 3	Văn bản hành chính-QHQT	30	26/06/2026	2C3	13 giờ 30	A503(LNH)	
447	QTH	4163103	41631032C3P 4	Văn bản hành chính-QHQT	30	26/06/2026	2C3	13 giờ 30	B501(LNH)	
448	QTH	4163103	41631032C3P 5	Văn bản hành chính-QHQT	32	26/06/2026	2C3	13 giờ 30	B502(LNH)	
449	QTH	4168280	41682801C1P 1	Anh văn B1.3-QTH	32	30/06/2026	1C1	7 giờ 30	C501(LNH)	
450	QTH	4168280	41682801C1P 2	Anh văn B1.3-QTH	32	30/06/2026	1C1	7 giờ 30	B503(LNH)	
451	QTH	4168280	41682801C1P 3	Anh văn B1.3-QTH	32	30/06/2026	1C1	7 giờ 30	B501(LNH)	
452	QTH	4168280	41682801C1P 4	Anh văn B1.3-QTH	33	30/06/2026	1C1	7 giờ 30	B502(LNH)	
453	QTH	4168280	41682801C1P 1	Anh văn B1.3-ĐPH	28	30/06/2026	1C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
454	QTH	4168280	41682801C1P 2	Anh văn B1.3-ĐPH	28	30/06/2026	1C1	7 giờ 30	A502(LNH)	
455	QTH	4168280	41682801C1P 3	Anh văn B1.3-ĐPH	28	30/06/2026	1C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
456	SPNN	4191440	41914402C3P 1	Kỹ năng tiếng Anh B1.3	31	22/06/2026	2C3	13 giờ 30	B201(LNH)	
457	SPNN	4191440	41914402C3P 2	Kỹ năng tiếng Anh B1.3	31	22/06/2026	2C3	13 giờ 30	C201(LNH)	
458	SPNN	4191440	41914402C3P 3	Kỹ năng tiếng Anh B1.3	3	22/06/2026	2C3	13 giờ 30	C201(LNH)	ghép phòng
459	SPNN	4198570	41985702C3P 1	Kỹ năng tiếng B1.3 TACNGD	31	22/06/2026	2C3	13 giờ 30	A101(LNH)	
460	SPNN	4190063	41900632C3P 1	Tiếng Trung tổng hợp 2	15	22/06/2026	2C3	13 giờ 30	B103(LNH)	
461	SPNN	4190993	41909932C3P 1	Tiếng Pháp 2A	16	22/06/2026	2C3	13 giờ 30	D101(LNH)	
462	SPNN	4198260	41982602C4P 1	Tư duy phản biện	33	22/06/2026	2C4	15 giờ 30	C201(LNH)	
463	SPNN	4198260	41982602C4P 2	Tư duy phản biện	33	22/06/2026	2C4	15 giờ 30	B201(LNH)	
464	SPNN	4198590	41985902C4P 1	Tư duy phản biện trong giáo dục ngoại ngữ TACNGD	31	22/06/2026	2C4	15 giờ 30	A101(LNH)	
465	SPNN	4190043	41900432C4P 1	Nghe 1	17	22/06/2026	2C4	15 giờ 30	A103(LNH)	
466	SPNN	4191003	41910032C4P 1	Tiếng Pháp 2B	17	22/06/2026	2C4	15 giờ 30	D101(LNH)	
467	SPNN	4190053	41900531C2P 1	Nói 1	17	24/06/2026	1C2	13 giờ 30	B101(LNH)	
468	SPNN	4191450	41914501C2P 1	Kỹ năng tiếng Anh B1.4	32	24/06/2026	1C2	13 giờ 30	B302(LNH)	
469	SPNN	4191450	41914501C2P 2	Kỹ năng tiếng Anh B1.4	33	24/06/2026	1C2	13 giờ 30	C203(LNH)	
470	SPNN	4198100	41981001C2P 1	Luyện âm	17	24/06/2026	1C2	13 giờ 30	A103(LNH)	
471	SPNN	4198580	41985801C2P 1	Kỹ năng tiếng B1.4 (Tiếng Anh CNTT 2) TACNGD	31	24/06/2026	1C2	13 giờ 30	D101(LNH)	
472	SPNN	4191013	41910131C2P 1	Tiếng Pháp 2C	16	26/06/2026	1C2	13 giờ 30	A103(LNH)	nói
473	Trung	4154030	41540302C3P 1	Kinh tế học đại cương	30	24/06/2026	2C3	13 giờ 30	D201(LNH)	
474	Trung	4154030	41540302C3P 2	Kinh tế học đại cương	30	24/06/2026	2C3	13 giờ 30	D202(LNH)	
475	Trung	4154030	41540302C3P 3	Kinh tế học đại cương	30	24/06/2026	2C3	13 giờ 30	D301(LNH)	
476	Trung	4154030	41540302C3P 4	Kinh tế học đại cương	30	24/06/2026	2C3	13 giờ 30	D302(LNH)	
477	Trung	4154030	41540302C3P 5	Kinh tế học đại cương	30	24/06/2026	2C3	13 giờ 30	A301(LNH)	
478	Trung	4154030	41540302C3P 6	Kinh tế học đại cương	30	24/06/2026	2C3	13 giờ 30	A302(LNH)	
479	Trung	4154030	41540302C3P 7	Kinh tế học đại cương	30	24/06/2026	2C3	13 giờ 30	D402(LNH)	
480	Trung	4153950	41539502C4P 1	Nghe sơ cấp 2	31	24/06/2026	2C4	15 giờ 30	D201(LNH)	
481	Trung	4153950	41539502C4P 2	Nghe sơ cấp 2	31	24/06/2026	2C4	15 giờ 30	D202(LNH)	
482	Trung	4153950	41539502C4P 3	Nghe sơ cấp 2	31	24/06/2026	2C4	15 giờ 30	D301(LNH)	
483	Trung	4153950	41539502C4P 4	Nghe sơ cấp 2	31	24/06/2026	2C4	15 giờ 30	D302(LNH)	
484	Trung	4153950	41539502C4P 5	Nghe sơ cấp 2	31	24/06/2026	2C4	15 giờ 30	A301(LNH)	
485	Trung	4153950	41539502C4P 6	Nghe sơ cấp 2	31	24/06/2026	2C4	15 giờ 30	A302(LNH)	
486	Trung	4153950	41539502C4P 7	Nghe sơ cấp 2	30	24/06/2026	2C4	15 giờ 30	D402(LNH)	
487	Trung	4153940	41539401C2P 1	Nói sơ cấp 2	33	26/06/2026	1C2	13 giờ 30	C504(LNH)	
488	Trung	4153940	41539401C2P 2	Nói sơ cấp 2	33	26/06/2026	1C2	13 giờ 30	C203(LNH)	
489	Trung	4153940	41539401C2P 3	Nói sơ cấp 2	33	26/06/2026	1C2	13 giờ 30	C501(LNH)	
490	Trung	4153940	41539401C2P 4	Nói sơ cấp 2	33	26/06/2026	1C2	13 giờ 30	C502(LNH)	
491	Trung	4153940	41539401C2P 5	Nói sơ cấp 2	33	26/06/2026	1C2	13 giờ 30	C503(LNH)	
492	Trung	4153940	41539401C2P 6	Nói sơ cấp 2	34	26/06/2026	1C2	13 giờ 30	B503(LNH)	
493	Trung	4152012	41520122C1P 1	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung CLC GHEP 415066225202506	1	29/06/2026	2C1	7 giờ 30	C501(LNH)	ghép phòng
494	Trung	4150662	41506622C1P 1	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	32	29/06/2026	2C1	7 giờ 30	A501(LNH)	
495	Trung	4150662	41506622C1P 2	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	32	29/06/2026	2C1	7 giờ 30	A502(LNH)	

TT	Khoa	Mã HP	Mã ca thi	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
496	Trung	4150662	41506622C1P 3	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	32	29/06/2026	2C1	7 giờ 30	A503(LNH)	
497	Trung	4150662	41506622C1P 4	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	32	29/06/2026	2C1	7 giờ 30	B501(LNH)	
498	Trung	4150662	41506622C1P 5	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	32	29/06/2026	2C1	7 giờ 30	B502(LNH)	
499	Trung	4150662	41506622C1P 6	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	32	29/06/2026	2C1	7 giờ 30	B503(LNH)	
500	Trung	4150662	41506622C1P 7	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	32	29/06/2026	2C1	7 giờ 30	D201(LNH)	
501	Trung	4150662	41506622C1P 8	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	32	29/06/2026	2C1	7 giờ 30	D202(LNH)	
502	Trung	4150662	41506622C1P 9	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	32	29/06/2026	2C1	7 giờ 30	D301(LNH)	
503	Trung	4150662	41506622C1P 10	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	32	29/06/2026	2C1	7 giờ 30	D302(LNH)	
504	Trung	4150662	41506622C1P 11	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	32	29/06/2026	2C1	7 giờ 30	D401(LNH)	
505	Trung	4150662	41506622C1P 12	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	32	29/06/2026	2C1	7 giờ 30	D402(LNH)	
506	Trung	4150662	41506622C1P 13	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	32	29/06/2026	2C1	7 giờ 30	C201(LNH)	
507	Trung	4150662	41506622C1P 14	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	32	29/06/2026	2C1	7 giờ 30	C501(LNH)	
508	Trung	4150662	41506622C1P 15	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	32	29/06/2026	2C1	7 giờ 30	C502(LNH)	
509	Trung	4150662	41506622C1P 16	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	32	29/06/2026	2C1	7 giờ 30	C503(LNH)	
510	Trung	4150662	41506622C1P 17	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	32	29/06/2026	2C1	7 giờ 30	A302(LNH)	
511	Trung	4150662	41506622C1P 18	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	32	29/06/2026	2C1	7 giờ 30	A301(LNH)	
512	Trung	4150662	41506622C1P 19	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	32	29/06/2026	2C1	7 giờ 30	B303(LNH)	
513	Trung	4150662	41506622C1P 20	Ngoại ngữ II.1 (Tiếng Trung)	27	29/06/2026	2C1	7 giờ 30	B302(LNH)	
514	Trung	4151623	41516232C3P 1	Tiếng Trung tổng hợp 2 GHEP 415401025202501	1	29/06/2026	2C3	13 giờ 30	C501(LNH)	ghép phòng
515	Trung	4154010	41540102C3P 1	Tiếng Trung cơ sở 2	31	29/06/2026	2C3	13 giờ 30	A501(LNH)	
516	Trung	4154010	41540102C3P 2	Tiếng Trung cơ sở 2	31	29/06/2026	2C3	13 giờ 30	A502(LNH)	
517	Trung	4154010	41540102C3P 3	Tiếng Trung cơ sở 2	31	29/06/2026	2C3	13 giờ 30	A503(LNH)	
518	Trung	4154010	41540102C3P 4	Tiếng Trung cơ sở 2	31	29/06/2026	2C3	13 giờ 30	B501(LNH)	
519	Trung	4154010	41540102C3P 5	Tiếng Trung cơ sở 2	31	29/06/2026	2C3	13 giờ 30	B502(LNH)	
520	Trung	4154010	41540102C3P 6	Tiếng Trung cơ sở 2	31	29/06/2026	2C3	13 giờ 30	B503(LNH)	
521	Trung	4154010	41540102C3P 7	Tiếng Trung cơ sở 2	32	29/06/2026	2C3	13 giờ 30	C501(LNH)	
522	TT Thái Lan	4221803	42218032C1P 1	Độc - Viết 2	18	23/06/2026	2C1	7 giờ 30	B302(LNH)	
523	TT Thái Lan	4221793	42217931C2P 1	Nghe - Nói 2	18	25/06/2026	1C2	13 giờ 30	B201(LNH)	
524	TT Thái Lan	4221532	42215322C2P 1	Ngoại ngữ II.1 (Thái Lan)	15	29/06/2026	2C2	9 giờ 30	B302(LNH)	

Ký hiệu & giờ thi các ca: 2C1: 7h30-9h20; 2C2: 9h30-11h30; 2C3:13h30-15h20; 2C4: 15h30-17h30; 1C1: 7h30-11h30; 1C2: 13h30-17h30

*Đà Nẵng, ngày 22 tháng 5 năm 2026*